TUẦN 15 TOÁN

**LUYỆN TẬP**

I. MỤC TIÊU:

- Thuộc bảng trừ trong phạm vi 7.

- Vận dụng được bảng trừ trong phạm vi 7 để tính toán và xử lí các tình huống trong cuộc sống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- SGK Toán 1; Vở bài tập Toán 1.

- Tranh vẽ phóng to các trang SGK của bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG DẠY | HOẠT ĐỘNG HỌC |
| **HĐ 1**. Khởi động: GV có thể cho HS nêu kết quả một vài phép trừ trong phạm vi 7(GVnêu phép tính, HS nêu nhanh kết quả. Hoặc GV cho HS đố nhau để nêu kết quả phép tính).  **HĐ 2.** Thực hành – luyện tập  **Bài 1.** Có thể tổ chức theo các cách sau:  - GV cho HS tự làm, ghi kết quả vào Vở bài tập Toán.  - GV tổ chức làm việc chung trên lớp, GV lần lượt nêu ngẫu nhiên phép tính, HS đọc kết quả.  - GV tổ chức trò chơi “truyền điện”, hoặc “ném bóng”, hoặc “hái hoa dân chủ” giúp HS ghi nhớ kết quả các phép trừ trong phạm vi 7.  **Bài 2.** Cho HS xác định yêu cầu của bài và GV hướng dẫn HS phân tích cách làm:trước hết phải tính (có thể ghi kết quả dưới phép tính đó). Sau đó so sánh hai kết quả và chọn dấu (>; <; =) thích hợp thay cho dấu ?. Cho HS tự làm bài vào vở bài tập Toán.  - Khi chữa bài, GV cho HS giải thích cách làm.  -HS tự kiểm tra bài làm của mình, HS nêu kết quả chọn dấu (>; <; =) thích hợp thay cho dấu ?, giải thích cho bạn vì sao.  **Bài 3.** GV cho HS tự làm bài. HS kiểm tra chéo kết quả làm bài của nhau  -GV cho HS nêu kết quả tính giải thích cách làm.  **Bài 4.** HS làm việc theo cặp. Phân tích đầu bài, tìm quy luật sau đó xác định các số cần tìm thay cho dấu ?.  Cả lớp thống nhất kết quả.  **HĐ 3.** Vận dụng  **Bài 5.** Có thể thực hiện theo cách sau:  - GV cho HS làm việc theo nhóm: HS nhìn tranh vẽ, sau đó tự phân tích, thảo luận cách điền phép tính vào ô trống (có hai phép trừ).  + Tất cả có 7 quả cam xanh và vàng, nếu lấy đi 4 quả cam vàng thì còn lại 3 quả cam xanh. Ta có phép trừ: 7 – 4 = 3.  + Tất cả có 7 quả cam xanh và vàng, nếu lấy đi 3 cam xanh thì còn lại 4 quả cam vàng. Ta có phép trừ 7 – 3 = 4.  - Khi chữa bài, GV yêu cầu một số nhóm lên trình bày kết quả làm bài và giải thích (nêu tình huống tương ứng với từng phép tính).  *Chú ý:* HS có thể có các cách diễn đạt khác nhau, cần khuyến khích HS diễn đạt bằng ngôn ngữ của mình.  **HĐ 4.** GV có thể cho HS ôn:  - Các phép trừ trong phạm vi 5, 6, 7.  - Tình huống tương ứng với phép tính trong phạm vi các bảng trừ đã học. | - HS nêu kết quả  - HS thực hiện.  - HS nêu kết quả  - HS tham gia chơi  - HS nêu yêu cầu.  - HS làm vào VBT.  - HS nêu cách làm.    - HS thực hiện.  - HS làm bài theo cặp.  - HS thực hiện.  - HS nêu yêu cầu.  - HS làm bài theo N2  - HS nêu cách thực hiện.  - HS các nhóm nêu cách thực hiện.  - HS thực hiện. |

TOÁN

**BẢNG CỘNG 6, 7, 8, 9 TRONG PHẠM VI 10**

I. MỤC TIÊU:

- Bước đầu thực hiện được các phép cộng với 6, 7, 8, 9 trong phạm vi 10.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- SGK Toán 1; Vở bài tập Toán 1; hai bảng phụ cho trò chơi khởi động; bảng phụ có nội dung BT 2, 3;

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG DẠY | HOẠT ĐỘNG HỌC |
| **HĐ 1**. Khởi động  - GV treo bảng phụ đã ghi các phép tính và chọn hai đội HS (mỗi đội 4 người) chơi trò “*Tiếp sức”*: 1 đội điền kết quả của bảng cộng 6 và 1 đội điền kết quả của bảng cộng 7, thêm phép tính 9 + 1.Từ đó dẫn HS vào bài.  **HĐ 2.** Bảng cộng 6, 7, 8, 9 trong phạm vi 10  - GV tổng kết từ trò chơi trên các bảng cộng 6, 7 và 9 trong phạm vi 10. Sau đó cho HS bổ sung thêm bảng cộng 8 trong phạm vi 10.  - Cho HS nhắc lại để ghi nhớ các bảng cộng 6, 7, 8, 9 trong phạm vi 10.  **HĐ 3.** Thực hành – luyện tập  **Bài 1.** Tổ chức trò chơi *“Truyền điện”* hoặc *“Ném bóng”* cho HS làm BT 1, sau đó chép vào Vở bài tập Toán.  - GV yêu cầu HS nhận xét, GV thống nhất kết quả đúng.  - Khen ngợi HS làm bài đúng.  **Bài 2.** Cho HS nêu yêu cầu bài 2  - GV chia lớp thành hai nhóm, một nhóm làm cột 1 và một nhóm làm cột 2 vào bảng phụ. Sau đó cho mỗi HS đọc chữa từng ý .GV ghi kết quả từng ý lên bảng theo HS.  - GV chiếu đáp án lên màn hình, cho HS đổi vở kiểm tra chéo và hoàn chỉnh bài.  **Bài 3.** Cho HS nêu yêu cầu của bài, thảo luận và làm theo nhóm 4 trên bảng phụ.  - Gọi đại diện các nhóm lên trình bày  - GV cho HS nhận xét, rồi chiếu bài làm đúng của HS lên bảng.  -HS ghi kết quả vào vở thực hành Toán.  **HĐ 4.** Vận dụng  **Bài 4.** GV cho HS quan sát SGK rồi nêu yêu cầu bài toán. HS thảo luận theo nhóm 4 rồi gọi đại diện nhóm chữa lần lượt theo yêu cầu.  - GV gợi ý: Trong rổ có 7 quả, trên tay có 2 quả, tất cả có 9 quả.  - Ta có phép tính: 7 + 2 = 9. Yêu cầu HS diễn tả cách khác để có phép cộng khác.  *Đáp án:* 7 + 2 = 9 hoặc 2 + 7 = 9.  **HĐ 5.** Củng cố bài bằng trò chơi *“Truyền điện”* các bảng cộng 6, 7, 8, 9 vừa học.  - Khích lệ HS về nhà vận dụng bài học vào cuộc sống. | - HS chơi trò chơi.  - HS nhắc lại.  - HS chơi trò chơi.  - HS nhận xét.  - HS đọc đề  - HS thực hiện.  - HS đối chiếu.  - HS đọc đề theo nhóm 4.  - Các nhóm trình bày.  - HS nhận xét.  - HS làm vào VBT.  - HS đọc đề  - HS thảo luận nhóm 4.  - Các nhóm trình bày.  - HS thực hiện. (HS nêu trên tay có 2 quả, trong rổ có 7 quả)  - HS chơi trò chơi. |

TOÁN

**LUYỆN TẬP**

I. MỤC TIÊU:

- Thuộc bảng cộng 6, 7, 8, 9 trong phạm vi 10.

- Vận dụng được bảng cộng 6, 7, 8, 9 để tính toán và xử lí các tình huống trong cuộc sống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- SGK Toán 1; Vở bài tập Toán 1.

- Bảng phụ có nội dung BT 2, 4.

- Máy chiếu (nếu có).

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG DẠY | HOẠT ĐỘNG HỌC |
| **HĐ 1**. Khởi động  - GV cho HS ôn lại bảng cộng 6,7,8,9 trong phạm vi 10 bằng cách đố bạn: Một HS hỏi, một HS trả lời. Trả lời đúng có quyền đố bạn tiếp theo cho đến hết các phép tính trong bảng cộng 6,7,8,9 hoặc trò chơi “*Truyền điện*”.  **HĐ 2.** Thực hành – luyện tập  **Bài 1.** Có thể cho HS làm bài theo cặp đôi: HS 1 nêu phép tính thứ nhất, HS 2 trả lời; HS 2 nêu phép tính thứ 2, HS 1 trả lời và cùng ghi kết quả. GV chữa bài.  **Bài 2.** GV chiếu bài toán lên bảng hoặc cho HS nhìn SGK, yêu cầu HS nêu bài toán.  - Cho HS thảo luận nhóm đôi và làm bài vào Vở bài tập Toán.  - GV gọi đại diện các nhóm trình bày và chữa bài.  - HS chữa bài vào vở của mình.  **Bài 3.** GV chiếu bài 3 lên màn hình hoặc cho HS quan sát SGK nêu yêu cầu của bài rồi làm bài vào Vở bài tập Toán.  - GV chọn một số bài làm của HS chiếu lên hoặc gọi HS lên bảng trình bày rồi chữa.  - HS đổi vở kiểm tra chéo.  **Bài 4.** HS nêu yêu cầu của bài. GV giao cho mỗi dãy làm 1 cột vào bảng phụ. GV chọn một số bài chữa bằng máy chiếu vật thể hoặc cho HS trình bày rồi chữa.  HS hoàn thành bài vào Vở bài tập Toán rồi đổi vở kiểm tra chéo  **HĐ 3.** Làm quen với dãy số.  **Bài 5.** HS quan sát SGK rồi nêu yêu cầu của bài  - HS thảo luận nhóm đôi để tìm ra quy luật và làm bài.  -Đại diện các nhóm báo cáo kết quả và chữa bài.  *Đáp án:* 1, 3, 5, 7, 9.  - HS chữa bài vào vở của mình.  **HĐ 4.** Củng cố bài bằng trò chơi “*Rung chuông vàng”*: một bài về so sánh hai phép tính trong các bảng cộng vừa học và một bài về đếm hình.  Chẳng hạn:  Chọn đáp án đúng:  **Câu 1.** Dãy tính 9 – 1 + 2 có kết quả là:  A. 6 B. 10 C. 9  **Câu 2.** Cho 4 + 6  1 + 9. Dấu thích hợp điền vào ô trống là:  A. > B. < C. =  **Câu 3.** Cho dãy các số: 2, 2, 4, 4, 6,  Số thích hợp điền thay dấu ? là:  A. 5 B. 6 C. 8 | - HS chơi trò chơi.  - HS làm bài theo cặp.  - HS nêu bài toán.  - HS làm bài theo cặp.  - Các nhóm trình bày.  - HS làm vào VBT.  - HS nêu yêu cầu.  - HS thực hiện.  - HS nêu yêu cầu.  - HS thực hiện.  - HS nêu yêu cầu.  - HS làm bài theo cặp.  - Các nhóm trình bày.  - HS đối chiếu bài làm.  - HS làm vào VBT.  - HS tham gia chơi |